

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP PHÚ TÀI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: PHUTAICO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4100259236 thay đổi lần thứ 13 ngày 01/06/2012.
- Vốn điều lệ: 120.006.460.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.006.460.000 đồng
- Địa chỉ: 278 Nguyễn Thị Định, phường Nguyễn Văn Cừ, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 056 3 847668/847078
- Số fax: 056 3 847246/847556
- Website: www.phutai.com.vn
- Mã cổ phiếu: PTB

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Việc thành lập : Công ty cổ phần Phú Tài được chuyển đổi từ Công ty Phú Tài – Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 150/2004/QĐ-BQP ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000054 ngày 30/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.
- Niêm yết : Công ty được chấp thuận niêm yết theo quyết định số 67/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/05/2011 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

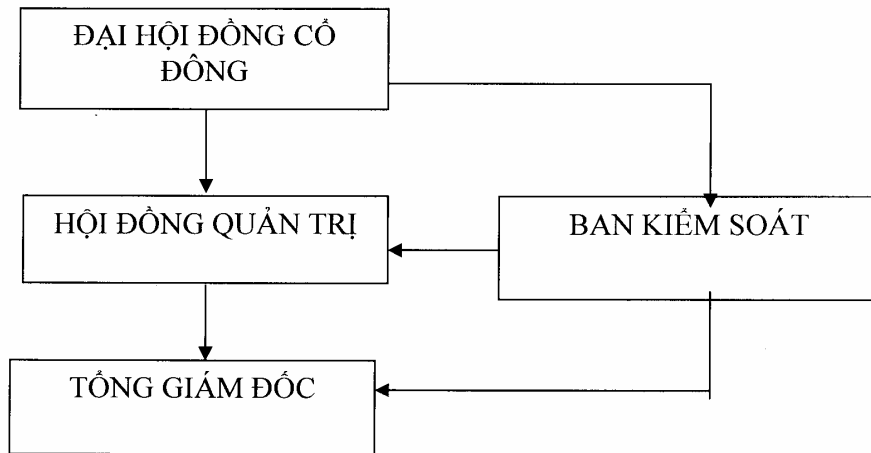
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh :*
Khai thác và chế biến đá Granie, đá Bazal, đá nghiền sàng phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.
Sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm đồ gỗ nội – ngoại thất, hàng thủ công mỹ nghệ.
Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và hàng hoá tiêu dùng.
Kinh doanh thương mại xe ô tô và cung cấp các dịch vụ, phụ tùng chính hãng kèm theo.
- *Địa bàn kinh doanh:* Tỉnh Đồng Nai; Tỉnh Bình Định; TP. Đà Nẵng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- *Mô hình quản trị:*





- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị : Gồm 01 chủ tịch và 06 thành viên
- + Ban kiểm soát : Gồm 01 trưởng ban và 2 thành viên
- + Ban giám đốc: Gồm 01 Tổng giám đốc và 3 phó tổng giám đốc
- + Các phòng ban :

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Kinh doanh

Phòng Nhân sự - Hành chính

+ Các đơn vị trực thuộc:

Xí nghiệp 380 - khai thác và chế biến đá Granite, bazal

Xí nghiệp Thăng Lợi – Chế biến đồ gỗ nội, ngoại thất

Xí nghiệp Toyota Đà Nẵng – Kinh doanh xe mới, dịch vụ kèm theo

Chi nhánh Toyota Quy Nhơn - Kinh doanh xe mới, dịch vụ kèm theo

Chi nhánh Đồng Nai– Chế biến đồ gỗ nội thất

Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Nhơn Hòa – Sản xuất đá nghiền sàng XD

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Kinh doanh thương mại

Chi nhánh Khánh Hòa - chế biến đá Granite, bazal

Chi nhánh Đắk Nông - khai thác và chế biến đá Granite, bazal

- Các công ty con:

Tên công ty con : Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên

Địa chỉ : 172 Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa, Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đá ốp lát xây dựng.

Vốn điều lệ: 10.000.000.000

Giá trị đầu tư vào công ty con : 9.620.700.000,đ

Tỷ lệ nắm giữ : 52%.

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

-Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững.

-Bảo toàn và nâng cao giá trị của Công ty, bảo đảm quyền lợi đối với cổ đông và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

-Sử dụng một cách hiệu quả các nguồn lực trong từng giai đoạn phát triển.

Mục tiêu chủ yếu năm 2013 dự kiến như sau :

Giá trị sản xuất : 900.000 triệu đồng

Doanh thu : 1.900.000 triệu đồng

Khấu hao tài sản cố định : 42.728 triệu đồng

Lợi nhuận trước thuế	:	80.000 triệu đồng
Tiền lương bình quân	:	5.068 triệu đồng
Đầu tư XD CB	:	118.200 triệu đồng
Tỷ lệ chi trả cổ tức	:	20%

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Thường xuyên nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định, bền vững.

- Tái cấu trúc và phân bổ các nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

* Ngành chế biến khai thác đá: Song song với việc đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm ở thị trường trong nước, tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu. Khai thác tốt công suất các nhà máy. Thực hiện các giải pháp quản lý phù hợp với điều kiện riêng của từng nhà máy để đảm bảo kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD. Tăng cường công tác quản lý khai thác mỏ để ổn định nguyên liệu cho sản xuất hiện tại cũng như gia tăng lợi nhuận về lâu dài.

* Ngành chế biến đồ gỗ:

- Làm tốt công tác thị trường, hạn chế tối đa những tác động không thuận lợi do sự suy giảm kinh tế thế giới, nắm bắt thời cơ khi thị trường hồi phục.

- Duy trì và cải tiến công tác quản lý, đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất lao động và xây dựng mức tăng trưởng hiệu quả SXKD phù hợp cho từng năm.

- Đối với sản phẩm nội thất: Nâng cao tỷ trọng sản phẩm đồ gỗ nội thất trong tổng sản phẩm sản xuất. Quan tâm đầu tư chiều sâu, phát triển các sản phẩm mới đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.

- Đối với hàng ngoài trời: Đầu tư mới các thiết bị tiên tiến, thay thế các thiết bị đã lạc hậu có năng suất thấp và sử dụng nhiều lao động. Khai thác tối đa các nguồn lực đã đầu tư, tiếp tục cải tiến công tác quản trị sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

* Kinh doanh, dịch vụ xe Toyota: Chủ động khắc phục khó khăn trước những yếu tố không thuận lợi phát sinh do chính sách điều hành trong nước. Hoàn thành Dự án đầu tư mở rộng cơ sở mới XN Toyota Đà Nẵng, duy trì và khai thác tốt tiềm năng thị trường miền Trung, Tây Nguyên đang có một tốc độ tăng trưởng cao,

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Chấp hành đúng các quy định pháp luật về công tác môi trường, an toàn lao động trong sản xuất, khai thác mỏ. Tăng cường biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn môi trường cộng đồng, an toàn đối với con người và tài sản, giảm thiểu các thiệt hại xảy ra.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục người lao động tự giác chấp hành tốt công tác an toàn lao động, giao thông.

6. Các rủi ro:

- Tình hình kinh tế thế giới còn diễn biến phức tạp, kinh tế các nước châu Âu có tín hiệu phục hồi chậm, chưa ổn định có thể ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu của công ty.

- Các yếu tố vĩ mô trong nước chưa ổn định, chính sách pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện làm ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp. Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các thành phần kinh tế, giữa các doanh nghiệp vẫn chưa được hạn chế.

- Ngoài yếu tố lạm phát, giá cả một số yếu tố đầu vào như điện, xăng dầu liên tục tăng ảnh hưởng không nhỏ đến cơ cấu giá thành sản phẩm, làm giảm sức tiêu thụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, bão lụt... đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động SXKD của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước năm 2012, sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ. Thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu vẫn được duy trì và mở rộng.

Cơ cấu sản phẩm, tỷ trọng sản phẩm thương mại và dịch vụ:

Ngành nghề, SP	Tỷ trọng năm trước	Tỷ trọng năm nay	So sánh tuyệt đối
Sản phẩm đá	19,12%	21,70%	2,58%
Sản phẩm gỗ	22,41%	26,65%	4,24%
Xe Toyota	48,19%	41,83%	-6,36%
Dịch vụ sửa chữa xe	3,80%	4,04%	0,24%
Gỗ thương mại	6,35%	5,72%	-0,63%
TMDV khác	0,13%	0,06%	-0,07%

- Đầu tư tài chính trong năm (theo giá trị thực tế):

Đầu tư tài chính ngắn hạn : 4.240.900.500,đ

Đầu tư tài chính dài hạn : Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện xong việc thoái vốn đầu tư tài chính tại Quỹ Con Hồ Việt Nam và chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Gỗ Hạnh Phúc.

Mở rộng tiếp cận thị trường mới : Trong năm, Công ty tiếp tục tham gia các chương trình triển lãm trong nước và quốc tế dành cho sản phẩm đá và gỗ như Hội chợ đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ VIFA tại TP Hồ Chí Minh; Tham quan Hội chợ sản phẩm đá và thiết bị chế biến Verona tại Italy; Hội chợ Hạ Môn tại Trung Quốc.

-Một số chỉ tiêu chủ yếu :

Bằng sự nỗ lực không ngừng, Công ty đã khắc phục được các khó khăn khách quan phát sinh, phát huy những thuận lợi và nội lực sẵn có để hoàn thành kế hoạch đề ra. Số liệu chỉ tiêu thực hiện theo báo cáo tài chính hợp nhất đến 31/12/2012 đã được kiểm toán như sau :

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh với KH
Giá trị sản xuất	800.000.000.000	887.819.822.964	111%
Tổng doanh thu	1.800.000.000.000	1.767.571.646.912	98%
Lợi nhuận	65.000.000.000	87.279.560.464	134%
Khấu hao TSCĐ	30.647.096.000	36.860.873.499	120%
Lao động	2.221 người	2.202	99%
Thu nhập bình quân	5.225.000/ng/tháng	4.596.540 đ/ng/tháng	88%

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách ban điều hành:

a. Ban giám đốc :

-Ông: Lê Vỹ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1958

Nơi sinh : Nghi Văn – Nghi Lộc – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 120 Đường Nguyễn Thị Định –TP Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9.07% tương ứng 1.088.544 CP

-Ông: Trần Thanh Cung

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/05/1957

Nơi sinh: Tỉnh Sơn – Sơn Tĩnh – Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 262A Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Trung cấp lý luận chính trị

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4.27% tương ứng 512.543 CP

-Ông: Phan Quốc Hoài

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1967

Nơi sinh: Phố 10, Phan Đình Phùng – Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Quang Diệu, Quy Nhơn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.84% tương ứng 220.585 CP

-Ông: Lê Văn Thảo

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/10/1971

Nơi sinh: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Diêu Trì – Tuy Phước – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 7.69% tương ứng 922.907 CP

b. Kế toán trưởng:

-Ông: Đoàn Minh Sơn

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/04/1971

Nơi sinh: Phường Bùi Thị Xuân – Quy Nhơn – Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Thị Nại – Quy Nhơn – Bình Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Phú Tài

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.73% tương ứng 87.557 CP

- Những thay đổi trong ban điều hành: không thay đổi.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a. Tổng số lao động : 2.202 người. Trong đó, quản lý các cấp : 255 người.

b. Chính sách đào tạo :

Duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động, cán bộ công nhân viên về kỹ thuật, chuyên môn thuộc các lĩnh vực liên quan. Việc đào

tạo thông qua hình thức tự đào tạo hoặc tổ chức tham dự các khóa học do các trường, các đơn vị có chức năng chuyên môn tổ chức.

Chú trọng đào tạo đội ngũ kế cận để bảo đảm nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của công ty .

c. Chính sách tiền lương :

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả kinh doanh thực hiện, kết hợp với giá trị công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng bởi nền kinh tế, xã hội như: mặt bằng thị trường từng địa phương, hệ số trượt giá, tăng trưởng về thu nhập bình quân . . . Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc. Thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

Có chính sách khen thưởng – kỷ luật kịp thời để động viên, nâng cao trách nhiệm đối với cá nhân và tập thể trong quá trình làm việc, góp phần giữ vững kỷ cương lao động, chấp hành các quy định Công ty đã đề ra.

d. Chính sách trợ cấp:

Công ty thực hiện đầy đủ chính sách trợ cấp theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm và các chế độ lao động khác có liên quan.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a. Các khoản đầu tư dở dang đến 31/12/2012:

- Đầu tư mở rộng nhà xưởng, thiết bị sản xuất, chế biến đá ốp lát cho các nhà máy tại Quy Nhơn, Đăknông với tổng giá trị đầu tư 24.490 triệu đồng.

- Đầu tư mở rộng cơ sở dịch vụ xe Toyota tại 69 – 71 Duy Tân, Tp Đà Nẵng. Giá trị đầu tư đến ngày 31.12.2012 là 25.472 triệu đồng (chưa quyết toán trong năm). Công trình dự kiến hoàn thành đầu quý III/2013.

b. Công ty con:

Tóm tắt tình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Phú Yên như sau :

Tổng tài sản :	25.997.861.320
Vốn chủ sở hữu :	17.008.169.444
Vốn điều lệ :	10.000.000.000
Tổng doanh thu :	40.699.257.509
Lợi nhuận trước thuế :	6.988.215.430

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính: (ĐVT triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	626.222	742.900	19%
Doanh thu thuần	1.784.353	1.738.527	- 3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	68.698	67.130	- 2%
Lợi nhuận khác	4.441	20.150	354%
Lợi nhuận trước thuế	73.139	87.280	19%
Lợi nhuận sau thuế	58.792	70.548	20%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	104%	105%	
Hệ số thanh toán nhanh	64%	65%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	70%	72%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	243%	254%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	11 vòng	8 vòng	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3 lần	2 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3%	4%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	33%	35%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	9%	10%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	4%	4%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 12.000.646

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.000.646

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: không có.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 8/03/2013

- Thông tin chủ yếu về cơ cấu cổ đông /thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
1	Nhà nước	1	16.101.460.000	13.42 %	Cp phổ thông
2	Cổ đông là pháp nhân	7	980.240.000	0.82 %	Cp phổ thông
3	Cổ đông là cá nhân	479	102.924.760.000	85.76 %	Cp phổ thông
	Tổng cộng	487	120.006.460.000	100%	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn

STT	Tên cổ đông/ năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số CP sở hữu đầu năm	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CP sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Văn Thảo Sinh: 10/10/1971	TT Điều Trị - Tuy Phước - Bình Định	TV HĐQT kiêm Phó TGD	884.027	7,37%	922.907	7,69%
2	Lê Vỹ Sinh: 20/12/1958	Đường Nguyễn Lữ – Quy Nhơn	CT HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.088.544	9,07%	1.088.544	9,07%
3	Lê Văn Lộc Sinh: 29/12/1973	Phòng B3 lầu 8 cao ốc Bình Định 2/2 Lý Thường Kiệt – P 15 – Q.11 – TP.HCM.	TV HĐQT	678.122	5,65%	678.122	5,65%
	Cộng				22.09 %		22.41 %

- Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Cổ đông là cá nhân nước ngoài: số lượng 9 với giá trị vốn góp 1.410.530.000 đ

Cổ đông là tổ chức nước ngoài: số lượng 2 với giá trị vốn góp 979.460.000 đ

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu như sau : (ĐVT : Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện	So sánh với cùng kỳ		So sánh với KH	
		Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
Gía trị sản xuất	887.820	96.247	12%	87.820	11%
Tổng doanh thu	1.767.572	-31.670	-2%	-32.428	-2%
Lợi nhuận	87.280	14.141	19%	22.280	34%
Khấu hao TSCĐ	36.861	5.383	17%	6.214	20%
Lao động	2.202 người	-72 người	-3 %	-19 người	-1 %
Thu nhập bình quân	4.597/ng/th	434/ng/th	10 %	-628/ng/th	-12 %
Nộp ngân sách	81.690	7.112	10%	9.136	14%

Công ty đã có sự chuẩn bị tốt cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012.

Từ quý 3, các doanh nghiệp có điều kiện vay vốn tín dụng thuận lợi hơn với lãi suất theo xu hướng giảm dần. Tỷ giá ngoại tệ trong năm ổn định.

Tình hình chính trị - kinh tế thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp cản trở sự phục hồi của hoạt động đầu tư kinh doanh.

Trong nước, Nhà nước thực hiện một số chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tuy nhiên tác động của các chính sách khi áp dụng vào thực tế còn nhiều hạn chế, thị trường tiêu thụ chưa có nhiều diễn biến tích cực. Lãi vay có giảm nhưng lãi vay bình quân trong năm vẫn còn ở mức cao. Việc duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ giảm tăng trưởng tín dụng, cắt giảm đầu tư công, thay đổi một số loại thuế..., đặc biệt là vấn đề nợ xấu của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng đã ảnh hưởng lớn đến việc lưu thông tiền tệ, tính thanh khoản của nền kinh tế tác động xấu đến hoạt động SXKD của công ty.

Giá cả vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng tăng cao... làm tăng chi phí đầu vào của hoạt động SXKD. Thị trường tiêu thụ trong nước và thế giới giảm mạnh, lượng hàng hóa tồn kho tăng cao.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Các biện pháp kiểm soát :

Thực hiện chấn chỉnh, đổi mới công tác quản lý, kiểm soát hoạt động sản xuất hàng tháng, hàng quý.

Hàng quý, Ban kiểm soát kết hợp cùng với các bộ phận quản lý nghiệp vụ chuyên môn của công ty tiến hành kiểm tra các mặt hoạt động SXKD, tình hình chấp hành pháp luật, nghị quyết Đại hội cổ đông 2012 đề ra.

Thiết lập, cải tiến thường xuyên hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống quản lý chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý nhất.

Phân định quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đến từng bộ phận sản xuất. Mỗi bộ phận đều có một nhóm chuyên trách thường xuyên giám sát và kiểm tra chất lượng để phát hiện và điều chỉnh kịp thời lỗi sản phẩm.

Thiết lập các hệ thống, quy trình giảm thiểu tác động đến môi trường doanh nghiệp và môi trường xã hội đối với các ngành nghề sản xuất thuộc đối tượng pháp luật quy định. Quan tâm đúng mức công tác an toàn lao động tăng cường biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn con người và tài sản trong quá trình SXKD.

Duy trì, cải tiến, đánh giá việc áp dụng thực tiễn các hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2008, COC, FSC.

+Thành tích xây dựng thương hiệu :
Bộ Thương mại công nhận là doanh nghiệp có thành tích xuất khẩu uy tín năm 2012.

Tổng cục thuế tặng giấy khen là doanh nghiệp đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn năm 2012 là 540.800 triệu đồng, bằng 126% so với cùng kỳ, chiếm 73% tổng tài sản.

Hàng tồn kho năm 2012 là 207.472 triệu đồng, bằng 125% so với cùng kỳ, chiếm 38% tài sản ngắn hạn. Giá trị hàng tồn kho tăng do tính chất thời điểm, thời vụ của sản phẩm.

Nợ phải thu năm 2012 là 212.359 triệu đồng, bằng 100% so với cùng kỳ, chiếm 39% tài sản ngắn hạn. Nợ phải thu là các khoản nợ chưa đến kỳ hạn thanh toán và không có nợ được gia hạn.

Tài sản dài hạn năm 2012 là 202.100 triệu đồng, bằng 103% so với cùng kỳ, chiếm 27% tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả năm 2012 là 532.402 triệu đồng, bằng 121% so với cùng kỳ, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào hoặc gia hạn nợ. trong đó:

+ Nợ ngắn hạn là 514.189 triệu đồng, bằng 125% so với cùng kỳ, chiếm 96% nợ phải trả.

+ Nợ dài hạn là 18.218 triệu đồng, bằng 71% so với cùng kỳ, chiếm 4% nợ phải trả.

- Phân tích nợ xấu phải trả: không có nợ xấu phải trả

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý là những nhiệm vụ thường xuyên của Công ty:

- Cải tiến công tác quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý lao động, quản lý chi phí sản xuất để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tăng tiền lương, thu nhập, giải quyết tốt các chính sách về lao động.

- Xây dựng hoàn thiện lại quy chế tiền lương, thưởng, các định mức kinh tế kỹ thuật, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế điều hành sản xuất . . .

- Làm tốt công tác tuyển dụng đào tạo sắp xếp bố trí cán bộ đúng với yêu cầu nhiệm vụ SXKD.

4. Kế hoạch triển vọng trong tương lai :

Với khả năng, nguồn lực hiện tại cùng với tiềm năng của thị trường tiêu thụ sản phẩm đá ốp lát, thị trường đồ gỗ. Công ty có điều kiện để vượt qua khó khăn, xây dựng chiến lược dài hạn cho các ngành nghề chủ lực, đầu tư chiều sâu cho sản xuất và công nghệ quản lý để giữ vững lợi thế cạnh tranh trong quá trình phát triển.

Các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2017 như sau :

- Giá trị sản xuất; 1.320.000 triệu đồng
- Doanh thu: 2.800.000 triệu đồng
- Khấu hao: 44.000 triệu đồng
- Lợi nhuận: 130.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách: 98.000 triệu đồng
- Lao động: 2.600 người

- Thu nhập bình quân: 7.000 triệu đồng
- Đầu tư XDCB: 50.000 triệu đồng
- Vốn điều lệ: 200.000 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu: 400.000 triệu đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Thống nhất với ý kiến đơn vị kiểm toán độc lập.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1. Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Thực hiện các quyết định kinh doanh và đầu tư phát triển đúng hướng, sử dụng hợp lý các nguồn lực để duy trì ổn định SXKD trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn bất ổn. Nhờ việc thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất (nhà xưởng, máy móc, thiết bị) đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng lực quản trị điều hành SXKD trong các năm qua, các đơn vị thành viên đã từng bước tăng năng lực cạnh tranh, ổn định sản xuất, mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Công tác chỉ đạo triển khai, điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012 kịp thời, tạo sự chủ động cho các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện. Chỉ đạo công ty và các đơn vị thành viên thực hiện các giải pháp quản trị tài chính, quản trị SX phù hợp, hạn chế được các rủi ro, khắc phục những ảnh hưởng không thuận lợi từ môi trường kinh doanh.

- Trong điều kiện thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn công ty đã có nhiều giải pháp huy động đủ các nguồn lực vốn cho SXKD và đầu tư phát triển.

- Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu hiệu quả SXKD năm 2012 và có tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ

*** Những tồn tại và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD:**

- Do địa bàn kinh doanh rộng, hoạt động kinh doanh đa ngành nghề nên việc kiểm soát chi phí ở một số bộ phận chưa chặt chẽ, đồng đều làm ảnh hưởng đến kết quả chung của Công ty.

- Do môi trường kinh doanh của thế giới và trong nước không thuận lợi tác động xấu đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Xác định năm 2012 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thị trường trong và ngoài nước sụt giảm, chí phí đầu vào gia tăng,... Vì vậy HĐQT đã tăng cường và thường xuyên đề ra các biện pháp chỉ đạo thích hợp đối với hoạt động điều hành của Ban giám đốc, bộ phận quản lý và điều hành các cấp trong công ty để ổn định SXKD, hoàn thành các chỉ tiêu năm 2012 đề ra.

Ban giám đốc công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; Thực hiện tốt các quy chế quản trị của công ty, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, bảo vệ lợi ích của công ty, không lợi dụng chức vụ quyền hạn vì mục đích các nhân cũng như không vi phạm pháp luật; Điều hành công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo nghị quyết Đại hội cổ đông giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phát huy lợi thế của công ty và các đơn vị thành viên tận dụng tốt cơ hội khi kinh tế có dấu hiệu phục hồi để tăng hiệu quả SXKD.

Tăng năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, ngành hàng của đơn vị thành viên.

Đảm bảo đủ nguồn lực cho SXKD và đầu tư phát triển.

Phát triển công tác quản trị sản xuất, tài chính, nhân lực có chất lượng, phù hợp với yêu cầu quản lý Công ty trong từng thời kỳ.

Tiếp tục hoàn thiện sửa đổi các quy chế quản trị điều hành công ty phù hợp với thực tế áp dụng và sự thay đổi của môi trường kinh doanh.

IV. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT : Gồm 7 người :

Lê Vỹ - chủ tịch, kiêm tổng giám đốc

Trần Thanh Cung - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Phan Quốc Hoài - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc

Lê Văn Thảo - ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc, kiêm giám đốc XN 380

Nguyễn Sỹ Hòe - ủy viên, kiêm giám đốc XN Thắng Lợi

Lê Văn Lộc - ủy viên, kiêm giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

Nguyễn Đức Thắng - ủy viên HĐQT - thành viên độc lập

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

Lê Vỹ - Tỷ lệ sở hữu 9,07%

Trần Thanh Cung - Tỷ lệ sở hữu 4.27%

Phan Quốc Hoài - Tỷ lệ sở hữu 1.84%

Lê Văn Thảo - Tỷ lệ sở hữu 7,69%

Nguyễn Sỹ Hòe - Tỷ lệ sở hữu 4.18%

Lê Văn Lộc - Tỷ lệ sở hữu 5,65%

Nguyễn Đức Thắng - Tỷ lệ sở hữu 1.70%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: do tính chất tổ chức, công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với những khó khăn đã xác định trước, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành, thông qua các quyết định liên quan đến hoạt động SXKD, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty.

- Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch	6	100%	
2	Ông Trần Thanh Cung	Thành viên	6	100%	
3	Ông Phan Quốc Hoài	Thành viên	5	83%	Bận công tác khác
4	Ông Phan Văn Thảo	Thành viên	6	100%	
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Thành viên	6	100%	
6	Ông Lê Văn Lộc	Thành viên	6	100%	
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên	6	100%	

Các nghị quyết của HĐQT

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	04/NQ-HĐQT	17/01/2012	Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2011 và triển khai nhiệm vụ năm 2012
2	18/BB-HĐQT	25/03/2012	Thông qua các nội dung liên quan Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012
3	20/NQ-HĐQT	25/03/2012	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012
4	21/QĐ-HĐQT	25/03/2012	Quyết định trả cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt
5	26/NQ-HĐQT	19/04/2012	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD quý I và triển khai

			nhiệm vụ SXKD quý II năm 2012
6	36/NQ-HĐQT	18/07/2012	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2012
7	41/NQ-HĐQT	17/10/2012	Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 9 tháng và triển khai nhiệm vụ SXKD quý IV năm 2012
8	42/QĐ-HĐQT	09/11/2012	QĐ tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2012
9	46/QĐ-HĐQT	27/11/2012	QĐ phê duyệt dự án đầu tư mở rộng Nhà máy chế biến đá Bazan tại Đắk Nông

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 01

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 người và không có thành viên độc lập

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Đậu Văn Tâm	Trưởng ban	0,13%
2	Ông Trương Huy Danh	KS viên	1,06%
3	Bà Đặng Thị Tú Oanh	KS viên	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

TT	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	Chức vụ	Lương, thưởng và thù lao
1	Ông Lê Vỹ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	832.965.672
2	Ông Trần Thanh Cung	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	398.717.667
3	Ông Phan Quốc Hoài	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	432.632.990
4	Ông Lê Văn Thảo	Ủy viên, kiêm phó tổng giám đốc	563.472.618
5	Ông Nguyễn Sỹ Hòe	Ủy viên HĐQT	309.818.023
6	Ông Lê Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	467.847.588
7	Ông Nguyễn Đức Thắng	Ủy viên HĐQT	93.479.759
8	Ông Đậu Văn Tâm	Trưởng ban Kiểm soát	144.816.320
9	Ông Trương Huy Danh	Thành viên BKS	126.841.436
10	Bà Đặng Thị Tú Oanh	Thành viên BKS	108.018.779

Theo kế hoạch đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, ngoài khoản tiền lương từ tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiền thưởng, thù lao hội đồng quản trị và BKS thì không phát sinh bất kỳ khoản lợi ích nào khác.

Trong số thành viên HĐQT, Ông Nguyễn Đức Thắng là thành viên độc lập, tổng các khoản thu nhập chỉ bao gồm thù lao HĐQT và tiền thưởng theo quy định.

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

TT.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Lê Văn Thảo	TV.HĐQT-PTGD	884.027	7,37	922.907	7.69	Mua
2	Cty CP CK Thăng Long	Ông Nguyễn Đức Thắng – TV.HĐQT	235.274	1.96	2	0	Mua, bán
3	Bà Võ Thị Hoài Châu	Vợ ông Lê Vỹ - CT HĐTQ kiêm TGD	289.735	2,41	328.145	2,73	Mua
4	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Vợ ông Nguyễn Đức Thắng – TV HĐQT	0	0	38.600	0,32	Mua

c. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* không có

d. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Công ty thực hiện đúng các yêu cầu về quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản trị nội bộ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phú Tài tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bao gồm : Bảng cân đối kế toán ; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ được công bố tại website :www.phutai.com.vn

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

LÊ VỸ